

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC BÁC SĨ DƯỢC SĨ

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, DƯỢC SĨ) NĂM 2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm	27/7/2000	Nữ	Ia Lâu, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS001800)	Tiếng anh B1 (ĐHVID00 002163)			Không	Không	Trạm Y tế xã Ia Lâu	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Khoa Phục hồi chức năng	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	
2	Dương Tiến Công	14/10/1998	Nam	Pờ Tó, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (YDS.B3.000187)				Không	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	
3	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	19/6/1998	Nữ	Đak Đoa, Gia Lai	Đại học ngành Dược 77300979				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
4	Trịnh Thị Quỳnh Dung	15/10/1995	Nữ	Kon Tum, Quảng Ngãi	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104896)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
5	Nguyễn Viễn Dương	07/6/1997	Nam	An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DHL0502561)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
6	Nguyễn Thị Diệp	25/12/2000	Nữ	Phủ Túc, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7302418				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Krông Pa	Đại học ngành Dược	Khoa Dược-TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
7	Võ Văn Đông	20/6/1995	Nam	Đề Gi, Gia Lai	Đại học ngành Dược (PH01030)		Tin học Ứng dụng trình độ B (A 1642914)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
8	Nguyễn Văn Hải	07/11/1991	Nam	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000407)				Không	Không	Khoa xét nghiệm - CDHA	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Điện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
9	Nguyễn Minh Hải	09/4/2001	Nam	Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược (00677)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
10	Đào Thị Thanh Hằng	13/3/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104844)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
11	Nguyễn Thị Thu Hoài	01/9/1992	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (008878)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
12	Lê Hoàng	24/11/1992	Nam	Chư Prông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 001348				Không	Không	Khoa KSBT - HIV/AIDS và ATTP	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Khoa YTCC và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	
13	Phạm Lê Huê	26/6/1999	Nữ	Phù Cát, Gia Lai	Đại học ngành Dược (PH02129)				Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
14	Trần Minh Huyền	20/9/2000	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10202940)	Tiếng anh Bậc 4 (E024123)			Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
15	Phan Thị Kỳ Hương	25/8/2003	Nữ	Thống Nhất, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000408				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
16	Võ Thị Thúy Kiều	21/9/1987	Nữ	An Khê, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10104195		Tin học VP TH838		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
17	Nguyễn Thị Thanh Kiều	25/02/2000	Nữ	Tuy Phước Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (QH36202200171)	Tiếng Anh bậc 4 (0017101)			Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
18	Nguyễn Văn Kiều	11/9/1997	Nam	Đức Cơ, Gia Lai	Cử nhân Y học cổ truyền (100639202305000036; Bác sĩ y học cổ truyền: YHN0047)	Miễn thi			Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	
19	Võ Nguyễn Thiện Lam	15/10/1993	Nam	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (000542)				Không	Không	Khoa Khám bệnh - LCK	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	
20	Hoàng Thị Nhật Linh	26/9/1999	Nữ	Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược NTTDS.10101524				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
21	Trương Thị Trà My	13/10/2001	Nữ	Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược (0000049)				Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
22	Nguyễn Thị Nữ	10/4/2001	Nữ	Chư Prông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302548)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
23	Vũ Thị Kim Ngân	29/4/2002	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược 0000299	Tiếng Anh B1 546/6/PH2 0A/A			Không	Không	phòng Dược lý -Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
24	Bùi Thúc Nghĩa	12/5/1999	Nam	Ea Tul, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (03497)				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	Trung tâm Y tế Chư Păh	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội 5	Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	
25	Rah Lan H' Nhang	15/10/2000	Nữ	Uar, Gia Lai	Bác sĩ YHCT DHH.6.I.0000045				Người dân tộc thiểu số	Không	Khoa YHCT-PHCN	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y học cổ truyền	Khoa Nội Nhi Nhiễm - YHCT	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
26	Nguyễn Quỳnh Như	11/6/1996	Nữ	Hoài Ân, Gia Lai	Đại học ngành Dược(020760)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0798900)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
27	Đỗ Thị Kim Oanh	08/12/1997	Nữ	Ia Băng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000174)	Tiếng anh B1 (184/ĐHB MT-TTNNTB-B1)			Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
28	Lê Thanh Sang	04/5/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10102263)				Không	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
29	Nguyễn Mạnh Tú	09/09/2000	Nam	Hòa Hiệp, Đăk Lăk	Bác sĩ Y khoa (7201000)		Ứng dụng CNTT nâng cao (N.008712)		Không	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y khoa				Bác sĩ (hạng III)	
30	Nguyễn Anh Tuấn	10/02/1998	Nam	Ia Băng, Gia Lai	Đại học ngành Dược (BMU.D.000177)	Tiếng anh B1 (205/ĐHB MT-TTNNTB-B1)			Không	Không	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
31	Nguyễn Thị Kim Tuyển	02/8/1980	Nữ	Chư Sê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa B574672				Không	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Chư Sê	Bác sĩ Y khoa	Khoa Khám bệnh	Trung tâm Y tế Chư Puh	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	
32	Rơ Chăm Thiêm	01/02/1997	Nữ	Hội Phú, Gia Lai	Đại học ngành Dược 7300718				Người dân tộc thiểu số	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - TTB-VTYT	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
33	Nguyễn Thị Trang	26/11/1998	Nữ	Ia Dom, Gia Lai	Đại học ngành Dược D002415				Không	Không	Khoa Dược - TTB_VTYT	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
34	Lê Quỳnh Mỹ Trang	10/8/1993	Nữ	Biển Hồ, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0501767)		Tin học Ứng dụng B (0003846)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
35	Nguyễn Lê Phương Uyên	30/3/2000	Nữ	An Bình, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7302489)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C.008497)		Không	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế Kbang	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu thường trú (xã, tỉnh)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác	Đối tượng ưu tiên	Diện thu hút	Khoa/phòng/trạm NV1	Đơn vị dự tuyển NV1	Vị trí dự tuyển NV1	Khoa/phòng/trạm NV2	Đơn vị dự tuyển NV2	Vị trí dự tuyển NV2	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
36	Trương Ngọc Phương Uyên	20/12/1998	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Đại học ngành Dược (7301239)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược	Phòng Mỹ phẩm - Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	
37	Hà Thu Uyên	17/4/1998	Nữ	Ayun Pa, Gia Lai	Đại học ngành Dược (000377)				Không	Không	Khoa Dược	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	
38	Huỳnh Thị Kim Vân	26/11/1993	Nữ	Phù Mỹ Đông, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DLH0500202)		Tin học A (A 1255802)		Không	Không	Khoa Dược-TTB-Vật tư Y tế	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành Dược				Dược sĩ (hạng III)	

Tổng danh sách: 38 thí sinh